

Bản án số: **95/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/4/2025

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Bộ**.

Ông **Lê Đức Cơ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1997. Đăng ký thường trú: xóm B, thôn H, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội, Có mặt.

+ *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993. Đăng ký thường trú: xóm B, thôn H, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam N, Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị **Nguyễn Phương L** trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Nguyễn Phương L** trình bày, chị và anh **Nguyễn Văn H** lấy nhau tự nguyện, có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 25/07/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau, anh H ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Đến năm 2021 anh H phạm tội liên quan đến ma túy nên bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 08 năm 06 tháng tù và phải đi chấp hành án phạt tù từ năm 2021 đến nay tại Trại giam N. Nay tình cảm

vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh H, đề nghị toà án sớm giải quyết cho tôi để chị ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019, các con khoẻ mạnh và do chị nuôi dưỡng từ năm 2021 đến nay. Nay ly hôn chị xin nuôi cả hai con vì anh H đang chấp hành án phạt tù và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có và không yêu cầu toà án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất với chị Nguyễn Phương L về việc vợ chồng lấy nhau có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 25/07/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ anh một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, đến năm 2021 anh đi chấp hành án tại Trại giam N. Nay chị L xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cũng đồng ý ly hôn. Vì hiện nay anh đang chấp hành án nên đề nghị toà án xét xử cho anh được vắng mặt.

- *Về con chung*: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019, hai con ở với chị L từ ngày anh đi chấp hành án đến nay. Do hiện nay anh đang phải đi chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng 02 con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Quá trình chung sống anh và chị L không có tài sản chung và không có vay nợ chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị L có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa do hiện nay đang chấp hành án tại trại giam N và có đơn xét xử vắng mặt.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phương L xử cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung đề nghị*: Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung và nợ chung*: do đương sự đều trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- *Về án phí*: chị Nguyễn Phương L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Phương L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn H nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu tại: thôn H, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên và có đơn xin xé xử vắng mặt do anh H hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam N. Nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn H.

Về nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Nguyễn Phương L và anh Nguyễn Văn H được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 25/07/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và sau đó đến năm 2021 anh H phải đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh đều thể hiện tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn. Xét thấy, các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã bị vi phạm, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị L và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019, con khỏe mạnh và hiện nay đang ở với chị L.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử thấy: Chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con. Anh H có bản tự khai nhất trí để chị L nuôi cả hai con vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung. Theo đó giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Do đương sự xác nhận không có và không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phương L đối với anh Nguyễn Văn H.

Xử chị Nguyễn Phương L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Xác nhận chị Nguyễn Phương L và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019.

Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 06/09/2017 và Nguyễn Thiên P, sinh ngày 06/8/2019 cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H đến khi có quyết định thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Phương L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077069 ngày 27/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Phương L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND xã Hương Sơn;**
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Cường